

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGOẠI NGỮ VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI



Tên ngành, nghề: Marketing thương mại

Mã ngành, nghề: 6340118

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 130/QĐ-NNCN ngày 01 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội)

Tên ngành, nghề : Marketing thương mại
Mã ngành : 6340118
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo : 03 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân trình độ cao đẳng ngành Marketing thương mại có phẩm chất đạo đức; có năng lực về Marketing thương mại, các quá trình kinh doanh và quản trị ở doanh nghiệp; Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị kinh doanh về hàng hóa và dịch vụ, giới thiệu, phân tích, đánh giá và phát triển sản phẩm và thương hiệu sản phẩm tới khách hàng; Có phẩm chất cá nhân và khả năng tự học để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing thương mại đạt được:

- Năng lực chung về pháp luật về kinh doanh và bản quyền sản phẩm, sức khỏe và an toàn của sản phẩm đối người tiêu dùng, quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng, tin học ứng dụng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Kiến thức về ngành Marketing thương mại như: Hàng hóa, dịch vụ; Các hoạt động để quảng bá, giới thiệu và phát triển các sản phẩm như thiết kế các sản phẩm, định giá sản phẩm, thiết lập các kênh phân phối và các hoạt động và công cụ chiêu thị; Khoa học quản lý và quản trị kinh doanh; Tâm lý khách hàng;

- Năng lực quản lý ngành Marketing thương mại như: Sản phẩm, Giá, Phân phối sản phẩm, và các hoạt động Chiêu thị; Quản trị thương hiệu; Thiết kế chương trình khảo sát khách hàng về sản phẩm; Xây dựng kế hoạch Marketing cho các dòng sản phẩm của doanh nghiệp;

- Năng lực chuyên sâu về nghiệp vụ marketing như: Thiết kế bộ nhận dạng thương hiệu; Thiết kế chương trình khảo sát khách hàng; Quản trị dòng sản phẩm; Thiết kế nội dung quảng cáo; Thiết kế chương trình sự kiện cho các dòng sản phẩm;

- Các kỹ năng trong công việc: Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm việc làm; kỹ năng tổ chức và quản lý công việc; Kỹ năng khảo sát khách hàng; Kỹ năng giải quyết tình huống. Kỹ năng thuyết trình;

- Các phẩm chất cá nhân yêu cầu: Năng động và sáng tạo; Biết lắng nghe - Chia sẻ - Cảm thông; Tính chủ động; Tính tổ chức.

b) Về Kỹ năng

- Xây dựng được các chiến lược marketing ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Thiết lập và duy trì được chính sách giá của sản phẩm dịch vụ;
- Phân đoạn và lựa chọn được thị trường trọng điểm cho doanh nghiệp;
- Dự đoán được một số phản ứng của người tiêu dùng đối với việc lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp;

- Lập được kế hoạch và thực hiện được các chương trình: Truyền thông, quan hệ công chúng, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu...;

- Tổ chức được các hoạt động marketing cho doanh nghiệp;
- Lập được dự toán kinh phí cho các hoạt động marketing;
- Lựa chọn được nhân lực cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;
- Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng và đề xuất các phương pháp cải tiến sản phẩm dịch vụ;

- Tổ chức được các chương trình huấn luyện - đào tạo đội ngũ nhân viên marketing;

- Ứng dụng được khoa học kỹ thuật vào hoạt động marketing;
- Đánh giá được hoạt động marketing của doanh nghiệp và đưa ra được những tư vấn hợp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp;

- Sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông thông dụng;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; khả năng giải quyết công việc vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; giao tiếp tốt với đồng nghiệp, với khách hàng;

- Hướng dẫn giám sát đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong phạm vi công việc được giao;

- Có khả năng đánh giá chất lượng, kết quả công việc của bản thân và nhóm sau khi hoàn thành công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong các lĩnh vực Marketing thương mại với các vị trí và bộ phận như sau:

- Marketing truyền thống;
- Dịch vụ khách hàng;
- Quản lý nhãn hàng/ngành hàng;
- Thương hiệu;
- Truyền thông;
- Digital Marketing;
- Quản trị marketing truyền thống;
- Quản trị dịch vụ khách hàng;
- Quản trị thương hiệu;
- Quản trị Digital Marketing;
- Quản trị truyền thông.

Các cơ hội việc làm khác:

- Nhân viên bán hàng;
- Quản trị các trang bán hàng trên các mạng xã hội;
- Quản trị các dòng sản phẩm;
- Chuyên viên phát triển khách hàng;
- Quản trị các mối quan hệ khách hàng;
- Quản trị chuỗi cung ứng hàng hóa.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề marketing thương mại, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- | | |
|--|-------------------------|
| - Thời gian khóa học: | 03 năm |
| - Số lượng môn học, mô-đun: | 33 |
| - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: | 2.500 giờ (111 tín chỉ) |
| - Khối lượng các môn học chung/đại cương: | 435 giờ (21 tín chỉ) |

- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: 2.065 giờ (90 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 917 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.485 giờ
- Thi/Kiểm tra: 98 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/ TL/ BT	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	152	263	20
MH 01	Chính trị	4	75	41	30	4
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Tin học	3	75	15	58	2
MH 04	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
MH 05	Giáo dục thể chất	2	60		58	2
MH 06	Giáo dục quốc phòng an ninh	4	75	36	35	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	90	2065	765	1222	78
II.1	Các môn học cơ sở	16	300	142	142	16
MĐ07	Kinh tế vi mô	3	60	30	27	3
MĐ08	Quản trị học	2	30	18	10	2
MĐ09	Marketing căn bản	2	30	18	10	2
MĐ10	Thương mại điện tử căn bản	2	30	18	10	2
MĐ11	Marketing dịch vụ	2	45	13	30	2
MĐ12	Tâm lý học kinh doanh	3	60	30	27	3
MĐ13	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	28	2
II.2	Các môn học chuyên môn	74	1765	623	1080	62
MĐ14	Phân tích hoạt động kinh doanh	4	90	30	57	3
MĐ15	Quản trị sản phẩm	3	60	30	27	3
MĐ16	Quản trị thương hiệu	3	60	30	27	3
MĐ17	Quản trị Marketing	3	60	30	27	3
MĐ18	Hành vi người tiêu dùng	3	60	30	27	3
MĐ19	Nghiên cứu Marketing	3	60	30	27	3
MĐ20	Xúc tiến bán hàng	3	60	30	27	3
MĐ21	Tổ chức các kênh phân phối	3	60	30	27	3
MĐ22	Marketing quốc tế	3	60	30	27	3
MĐ23	Marketing trực tuyến	3	60	30	27	3
MĐ24	Tiếng Anh ngành Marketing TM	3	60	30	27	3

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/ TL/ BT	Thi/ Kiểm tra
MĐ25	Dẫn dắt và quản trị hiệu quả các mối quan hệ tại nơi làm việc	4	75	42	30	3
MĐ26	Quản trị dự án	4	75	42	30	3
MĐ27	Quản trị tài chính	4	75	42	30	3
MĐ28	Quản trị kế hoạch tác nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ29	Dẫn dắt và quản trị hiệu quả nhóm làm việc	4	75	42	30	3
MĐ30	Quản trị nguồn nhân lực - Hỗ trợ tuyển dụng và hướng dẫn nhân viên mới	3	60	30	27	3
MĐ31	Tiếng Anh Thương mại tổng hợp	3	60	30	27	3
MĐ32	Thực hành tổng hợp Marketing Thương mại	3	75	30	42	3
MĐ33	Thực tập tốt nghiệp	12	520	5	510	5
	Tổng cộng	111	2500	917	1485	98

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Theo chương trình, tài liệu do Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành. Người học có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin được miễn học, miễn thi môn Tin học; người học có chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) trở lên được miễn học, miễn thi môn Tiếng Anh; người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương được miễn học, miễn thi môn Chính trị; người học là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; người học trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất.

- Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục chính trị: thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Pháp luật: thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục thể chất: thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH

ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế Nhà trường bố trí cho học sinh đi tham quan một số địa danh cách mạng, các di tích lịch sử... nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu tổ quốc và tham gia các hoạt động của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cụ thể như sau:

+ Hoạt động thư viện: Tất cả các ngày làm việc trong tuần, ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách, tham khảo tài liệu phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

+ Hoạt động Văn hóa văn nghệ: 01 buổi/4 tuần vào ngày nghỉ cuối tuần

+ Hoạt động TDTT: 02 buổi/tuần từ 17h00 đến 19h00

+ Tổ chức giao lưu VHVN, TDTT với địa phương và các đơn vị bạn giao cho Đoàn Trường tổ chức nhân các ngày Lễ và các sự kiện.

+ Đi thực tế: Giáo viên bố trí theo yêu cầu môn học, mô đun.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Các môn học, mô đun khi kết thúc đều được kiểm tra đánh giá kết quả

+ Hình thức: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô - đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo đối với từng đối tượng.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận, làm điều kiện xét tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS Bùi Văn Quân